

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh
Nghị quyết về quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống
buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về việc quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre, cụ thể:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành văn bản:

Căn cứ Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Để có cơ sở quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre là cần thiết.

2. Quá trình chuẩn bị:

Sau khi thống nhất, Sở Tài chính đã gửi các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh dự thảo theo các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, báo cáo giải trình và hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Sở Tư pháp, các bên có liên quan báo cáo tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đánh giá tác động của Nghị quyết khi được ban hành:

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre được ban hành sẽ là cơ sở pháp lý cho một số nội dung chi hoạt động của Ban Chỉ đạo chưa có định mức chi, Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết.

4. Nội dung chính của Nghị quyết gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung và mức chi cụ thể

Điều 3. Quy định khác

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Để tổ chức triển khai thực hiện, UBND tỉnh dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh (kèm theo dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT – NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Vp UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- N/c TCĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban
Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Xét Tờ trình số 2206 /TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận đóng góp của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre) và cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nội dung và mức chi cụ thể:

1. Mức chi tiền thưởng của Ban Chỉ đạo 389 Tỉnh Bến Tre đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp liên ngành chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Mức chi tiền họp ngoài giờ làm việc: Đối với người chủ trì cuộc họp là 100.000 đồng/người/buổi, các đại biểu khác là 70.000 đồng/người/buổi.

3. Mức chi hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

4. Mức chi mua sắm tài sản, máy móc thiết bị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Mức chi hỗ trợ người được giao trực tiếp nhận thông tin từ đường dây nóng (tiếp nhận thông tin 24h/24h và 07 ngày/tuần): 1.300.000 đồng/người/tháng/một đường dây nóng.

6. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ tiếp khách trong nước, chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Quy định khác

Các nội dung khác về nguồn kinh phí, nội dung chi, mức chi, lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán được thực hiện theo Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bến Tre;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đồng Khởi;
- Phòng TH- HĐND tỉnh (06 bản);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: H 29 /BC-STP

Bến Tre, ngày 30 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1209/STC-TCHCSN ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre (sau đây viết là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

a) Tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 339/2016/TT-BTC¹ quy định: Mức chi quy định tại Thông tư số 339/2016/TT-BTC là mức chi tối đa. Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí; Hội đồng nhân dân tỉnh quy định *mức chi cụ thể* cao hơn hoặc thấp hơn mức chi tại Thông tư số 339/2016/TT-BTC cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Đổi tên gọi của dự thảo Nghị quyết thành: Quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre và điều chỉnh phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

- Các nội dung về nguồn kinh phí, nội dung chi, nội dung lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán tại Điều 2, Điều 3 và Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã được quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 339/2016/TT-BTC, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại mà viện dẫn theo hướng như sau:

“Các nội dung khác về nguồn kinh phí, nội dung chi, nội dung lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán được thực hiện theo Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy

¹ Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả”.

b) Hiện nay, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND³, vì vậy, tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành:

“Mức chi hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre”.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Trên cơ sở các ý kiến thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre) và cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nội dung và mức chi cụ thể

(từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị quyết)

Điều 3. Quy định khác

Các nội dung khác về nguồn kinh phí, nội dung chi, mức chi, lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán được thực hiện theo Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Điều 4. Tổ chức thực hiện

...

.....”

² Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

³ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Mục Nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các cơ quan sau: Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Bến Tre, Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; đồng thời, đề nghị điều chỉnh cụm từ Trung tâm Công báo tỉnh thành Trung tâm thông tin điện tử.

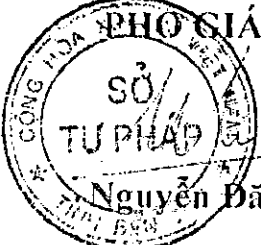
c) Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁴ để điều chỉnh thể thức dự thảo Nghị quyết cho phù hợp (điều chỉnh canh lề, đánh số trang ở giữa lề trên...).

d) Một số góp ý chúng tôi đã chỉnh sửa trực tiếp trên dự thảo kèm theo.

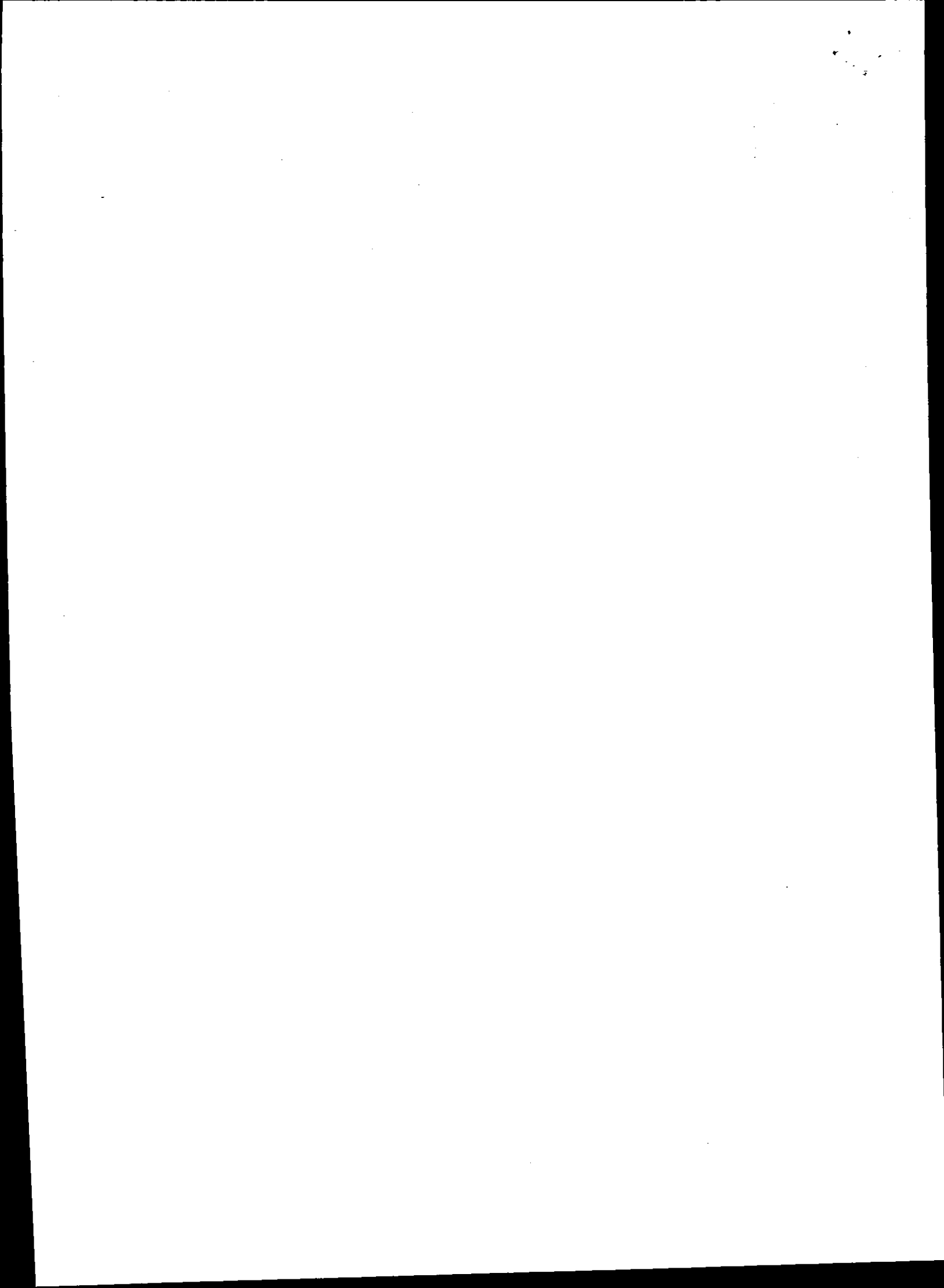
Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển Sở Tài chính nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDVB(H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Minh

⁴ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



P. Nguyễn Văn Hòa
BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 339/2016/TT-BTC
SỔ TÀI CHÍNH BÊN RE

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Số: 56
ĐẾN Ngày: 23/01/2017

Chuyển:

Lưu hồ sơ số: Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt

THÔNG TƯ

động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi là Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia);
- b) Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các Bộ, cơ quan trung ương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương, nếu có) và bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các Bộ, cơ quan trung ương (sau đây gọi là bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương, nếu có);
- c) Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả địa phương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389 địa phương) và cơ quan được giao

nhệm vụ thường trực hoặc bộ phận thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả địa phương (sau đây gọi là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 địa phương, nếu có);

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 2. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài chính (đối với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia), các Bộ, cơ quan trung ương (đối với bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương).

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 địa phương, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 địa phương và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo 389 địa phương.

2. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi xây dựng chiến lược, kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bao gồm: Chi tổ chức các cuộc họp, kiểm tra, giám sát việc xây dựng chiến lược, kế hoạch và hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Trường hợp họp ngoài giờ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương được chi tiền họp cho các đại biểu tham dự cuộc họp. Các cơ quan cử người tham dự các cuộc họp ngoài giờ không thực hiện thanh toán tiền làm thêm giờ cho cán bộ công chức, viên chức được cử tham dự các cuộc họp này.

2. Chi kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; kiểm tra, giám sát liên ngành việc xử lý các vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3. Chi hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài về lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp liên ngành chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Chi tổ chức hội nghị tổng kết, sơ kết đánh giá công tác định kỳ và theo chuyên đề của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

6. Chi tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

7. Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thông tin, liên lạc; mua tài liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

8. Chi thuê phương tiện đi lại, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương.

9. Chi làm thêm giờ phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương.

10. Chi hỗ trợ người được giao trực tiếp nhận thông tin từ đường dây nóng của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương (nếu có). Người nhận khoản hỗ trợ này thì không được thanh toán tiền làm đêm, làm thêm giờ do trực đường dây nóng theo quy định. Số lượng đường dây nóng của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương do người có thẩm quyền của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương quyết định phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

11. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương (nếu có).

Điều 4. Mức chi

Mức chi cho các nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này quy định một số mức chi cụ thể như sau:

1. Mức chi tiền thưởng của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương đối với các tổ chức, cá nhân: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Mức chi tiền họp ngoài giờ làm việc:

a) Cuộc họp do Ban Chỉ đạo 389 quốc gia tổ chức: Mức chi tối đa đối với người chủ trì cuộc họp là 150.000 đồng/người/buổi, các đại biểu khác là 100.000 đồng/người/buổi.

b) Cuộc họp do Ban chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương, Ban Chỉ đạo 389 địa phương tổ chức: Mức chi tối đa đối với người chủ trì cuộc họp là 100.000 đồng/người/buổi, các đại biểu khác là 70.000 đồng/người/buổi.

3. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên

tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

4. Chi mua sắm tài sản, máy móc thiết bị: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Chi hỗ trợ người được giao trực tiếp nhận thông tin từ đường dây nóng (tiếp nhận thông tin 24h/24h và 7 ngày/tuần): 1.300.000 đồng/người/tháng/một đường dây nóng.

6. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán

Công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số nội dung như sau:

1. Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 địa phương có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của Bộ Tài chính (đối với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia), của Bộ, cơ quan trung ương (đối với Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương) và các địa phương (đối với Ban Chỉ đạo 389 địa phương) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Việc phân bổ, chấp hành dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và quy định tại Thông tư này; trong đó, khi phân bổ dự toán ghi rõ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương.

2. Quyết toán:

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương và Ban Chỉ đạo 389 địa phương được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính (đối với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia), các Bộ, cơ quan trung ương (đối

với Ban Chi đạo 389 của Bộ, cơ quan trung ương) và địa phương (đối với Ban Chi đạo 389 địa phương) theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ khả năng nguồn kinh phí: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định mức chi cụ thể để thực hiện nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể (cao hơn hoặc thấp hơn mức chi tại Thông tư này) cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

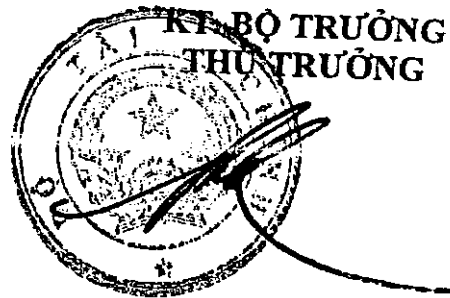
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận: *for*

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN (250b).



Trần Xuân Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 6197 /UBND-TCĐT
Về mức chi phụ cấp

Bến Tre, ngày 19 tháng 12 năm 2014

Kính gửi : Sở Tài chính /

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số: 4837/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Sở Tài chính về việc xin phê duyệt kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1-Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức chi phụ cấp đối với Ban Chi đạo 389/ĐP tỉnh Bến Tre gồm có:

- Trưởng ban: 600.000đồng/quý
- Phó Trưởng ban thường trực : 500.000đ/quý
- Các Phó trưởng ban khác: 400.000đ/quý
- Các ủy viên và thành viên Tổ giúp việc: bồi dưỡng theo từng cuộc họp, mỗi cuộc họp là 100.000đ/người.

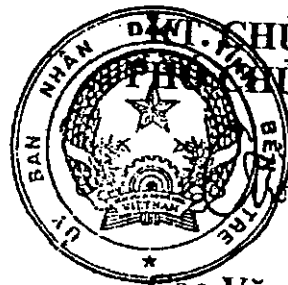
2-Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí hoạt động của BCD 389/ĐP được ngân sách cấp hàng năm.

3-Thời gian thực hiện: kể từ năm 2014 cho đến khi có chính sách mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đề các đơn vị liên quan căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (03b);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, phó Vp UBND tỉnh;
- Chi cục QLTT;
- N/c TCĐT, TTTH;
- Lưu: VT, TXL.



**CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**
Cao Văn Trọng

2
3
4

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2170 /UBND-TH
V/v trích Biên bản họp
Thành viên UBND tỉnh
tháng 5/2017

Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài chính

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh lệ kỳ tháng 5/2017 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, do ông Cao Văn Trọng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. Ủy ban nhân dân tỉnh trích Biên bản các nội dung do Sở Tài chính trình tại cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Tờ trình thông qua dự thảo Nghị quyết về quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất thông qua nội dung dự thảo "Nghị quyết về quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh" theo đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1467/TTr-STC ngày 25/4/2017. Đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 25/5/2017 để trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2017.

2. Tờ trình xin tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của HĐND tỉnh về việc quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Qua thảo luận, UBND tỉnh nhận thấy: Thông tư số 327/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2017, do đó, kể từ thời điểm này, Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của HĐND tỉnh sẽ hết hiệu lực và việc trích các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước sẽ không thực hiện được. Do đó, UBND tỉnh thống nhất giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của HĐND tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư số 327/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính. Đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 25/5/2017 để trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2017.

3. Báo cáo ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2017 và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm 2017

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất số liệu báo cáo, tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế rà soát, đánh giá lại nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả thực hiện các khoản thu đạt, không đạt so với dự toán và cùng kỳ, để có biện pháp phù hợp trong quản lý, điều hành ngân sách, nhằm thực hiện tốt dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2017. Giao Sở Tài chính tham mưu xây dựng tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh chậm nhất là ngày 22/5/2017 để xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong cuộc họp lệ kỳ tháng 5/2017.

Trên đây là phần trích Biên bản nội dung do Sở Tài chính trình tại cuộc họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh lệ kỳ tháng 5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tài chính triển khai thực hiện đúng nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, TCĐT (Lộc);
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Văn Sáu